TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN

**TỔ KHỐI 4**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1**

**MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 4**

**A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | **Số câu, số điểm** | **Mức 1** | | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | **Tổng** |
| **TN** | **TL** | | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |  |
| **Đọc hiểu** | Số câu | 4 |  |  |  | 1 |  | 1 | 6 |
| Câu số | 1,2,3,4 |  |  |  | 6 |  | 5 |  |
| Số điểm | 2đ |  |  |  | 1đ |  | 1đ | 4đ |
| **Kiến thức Tiếng Việt:** Nhân hóa, tính từ, dấu gạch ngang | Số câu |  | 1 | |  | 1 |  | 1 | 3 |
| Câu số |  | 7 | |  | 8 |  | 9 |  |
| Số điểm |  | 1đ | |  | 1đ |  | 1đ | 3đ |
| **Tổng** | Số câu | 4 | 1 | |  | 2 |  | 2 | 9 |
| Số điểm | 2đ | 1đ | |  | 2đ |  | 2đ | 7đ |

**B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | **Tổng** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |  |
|  | Viết | Số câu |  |  |  |  |  | 1 | **1** |
| Câu số |  |  |  |  |  | 1 |  |
| Số điểm |  |  |  |  |  | 10 | **10** |
| **Tổng số câu** | | |  |  |  |  |  | **1** | **1** |
| **Tổng số điểm** | | |  |  |  |  |  | **10** | **10** |

Trường tiểu học Chu Văn An  *Thứ………ngày…….tháng…… năm 2024*

Lớp**…..………. Đề kiểm tra cuối học kì I, năm học 2023-2024**

Họ và tên:……………………............ Môn: Tiếng Việt (phần đọc- hiểu)

Thời gian: 30 phút

|  |  |
| --- | --- |
| *Điểm* | *Lời nhận xét của giáo viên* |

1. **Kiểm tra đọc thành tiếng (3 điểm):**

Giáo viên cho học sinh bốc thăm, đọc bài trong SGK và trả lời câu hỏi.

**B. Kiểm tra đọc – hiểu, kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt (7 điểm)**

**I. Đọc thầm:**

**MỘT ƯỚC MƠ**

Hồi nhỏ, tôi rất thích đi học và tất cả những gì thuộc về nó: lớp học, bảng đen, sách vở, những người bạn, tiếng giảng bài của thầy cô,... Và luôn ao ước sẽ có một ngày, tôi tự hào giương cao tấm bằng tốt nghiệp trong niềm vui sướng và ánh mắt mừng vui của mọi người. Nhưng tôi là con một gia đình nghèo, đông anh em. Tôi phải quyết định nghỉ học và xin làm việc trong một tiệm bánh. Từ đó ước mơ của tôi cũng lụi tàn dần. Lớn lên, như bao người phụ nữ khác, tôi lấy chồng, sinh con. Tôi quyết tâm không để các con mình thất học, phải sống khổ sở như tôi. Và hai vợ chồng tôi đã làm việc cật lực để nuôi dạy các con thành tài. Duy chỉ có cô con gái út Lin-đa là có vấn đề. Lin-đa từ nhỏ đã ốm yếu, khó nuôi, nên ít có trường nào nhận dạy bé lâu dài. Không đành lòng nhìn con đi theo vết xe đổ của mình, tôi bắt đầu hỏi thăm và tìm hiểu. Cuối cùng, tôi cũng kiếm được trường, đăng kí không chỉ cho Lin-đa mà còn cho cả tôi cùng học nữa. Tôi muốn ở bên cạnh con, giúp đỡ nó và sâu xa hơn là tiếp tục thực hiện giấc mơ của mình. Thật là thú vị khi lại được đến trường. Nhưng cũng không dễ dàng chút nào khi ở tuổi 58, tôi phải vừa làm công việc nhà, vừa đánh vật với những con số. Hai mẹ con tôi luôn động viên, an ủi và giúp đỡ nhau trong học tập. Cứ thế cho đến ngày chúng tôi tốt nghiệp. Thật không ngờ, đến cuối đời, tôi mới được sống cho mình, cho hạnh phúc và ước mơ của mình. Có lẽ hơi trễ một chút nhưng tôi nhận ra một điều: đừng bao giờ chôn vùi những ước mơ! Hãy vững tin rằng, một ngày mai ta sẽ biến chúng thành hiện thực. *(Theo Đặng Thị Hòa)*

**Câu 1 (0.5đ). Tác giả của câu chuyện đã có ước mơ gì?**

A. Được mẹ hối thúc gọi dậy đi học C. Được đi học

B. Được mọi người khen học giỏi D. Được làm cô giáo

**Câu 2 (0.5đ). Vì sao tác giả lại không được đến trường như bao bạn khác?**

A. Vì tác giả học kém C. Vì nhà tác giả nhiều người không đi học

B. Vì nhà tác giả nghèo D. Vì chiến tranh đã phá nát trường học

**Câu 3 (0.5đ) . Vì sao tác giả lại đi học cùng con gái mình?**

A. Vì tác giả muốn ở bên cạnh con, giúp đỡ con trong quá trình học tập.

B. Vì tác giả muốn tiếp tục thực hiện ước mơ được đi học của mình.

C. Vì tác giả là người nuông chiều con cái, và con gái hay ốm đau, bệnh tật.

D. Cả A và B.

**Câu 4 (0.5đ). Khi đi học lại, tác giả đã gặp khó khăn gì?**

1. Nhà trường không đồng ý.
2. Các bạn trêu chọc.
3. Vừa làm công việc nhà, vừa đánh vật với những con số.
4. Không tiếp thu được kiến thức ở lớp.

**Câu 5 (1đ). Câu chuyện muốn nói với em điều gì?**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Câu 6 (1đ). Em có những ước mơ nào? Để thực hiện những ước mơ đó, em cần phải làm gì từ bây giờ?**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Câu 7 (1đ). Viết các tính từ có trong câu sau:**

“Những làn mây trôi nhẹ nhàng hơn. Các loài hoa nghe tiếng hót trong suốt của họa mi chợt bừng giấc, xòe những cánh hoa đẹp, bày đủ các màu sắc xanh tươi.”?

Tính từ: ………………………………………………………………………….............

**Câu 8 (1đ). Nêu tác dụng của các dấu gạch ngang trong đoạn văn sau:**

*Ngày xửa ngày xưa, ở một khu rừng nọ, có một chú thỏ luôn khoe khoang với các loài vật khác rằng mình chạy nhanh nhất. Gặp ai chú ta cũng phải khoe khoang:*

*- Tớ chạy rất nhanh. Tớ là nhanh nhất đấy!*

*Một hôm, Thỏ thấy rùa đang lê từng bước trên đường bèn cười nhạo và nói:*

*- Trời ơi! Khổ thân chưa kìa! Cậu chậm chạp quá đấy! Còn tớ, chỉ loáng một cái là đã chạy được cả một đoạn dài rồi.*

*Rùa tức giận liền nói:*

*-Tớ thách cậu chạy đua với tớ đấy.*

*Thỏ ta tin chắc mình sẽ thắng. Nó nhận lời thách thức.*

**Tác dụng:** *....................................................................................................................*

**Câu 9 (1đ). Sử dụng biện pháp nhân hóa để viết lại câu sau cho sinh động hơn**

***“Đàn kiến tha mồi về tổ*** ...............................................................................

**C. KIỂM TRA VIẾT**

Thời gian: 50 phút

**Tiếng Việt: Viết (10 điểm)**

**Em hãy chọn một trong 2 đề sau:**

Đề 1: Viết bài văn miêu tả một con vật mà em yêu quý.

Đề 2: Viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào một câu chuyện thú vị mà em đã đọc hoặc đã nghe.

**ĐÁP ÁN ĐỀ TIẾNG VIỆT CUỐI KÌ 1**

**Năm học: 2023-2024**

**1 (3đ). Kiểm tra đọc thành tiếng:** Gồm đọc đoạn trong bài đã học và trả lời 1 câu hỏi – thực hiện trong tiết ôn tập học kì 1.

**2 (7đ). Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra phần kiến thức Tiếng Việt**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 |
| Đáp án | C | B | D | C |
| Điểm | 0.5 đ | 0.5 đ | 0.5 đ | 0.5 đ |

**Câu 5 (1đ). Câu chuyện muốn nói với em:** Đừng bao giờ từ bỏ những ước mơ! Hãy cố gắng, kiên trì ta sẽ biến ước mơ thành hiện thực.

**Câu 6 (1đ).** HS trình bày ước mơ của bản thân.

**Câu 7 (1đ).** Các tính từ có trong đoạn văn: trong suốt, đẹp, xanh tươi, nhẹ nhàng.

**Câu 8 (1đ).** Tác dụng của các dấu gạch ngang: Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

**Câu 9 (1đ). Ví dụ:** *Đàn kiến chăm chỉ tha mồi về tổ.*

**3 (10đ). Tiếng Việt: Viết**

**3.1. Bài văn tả con vật: Yêu cầu phải đủ 3 phần**

**Mở bài (2đ):** Giới thiệu về con vật.

**Thân bài (6đ):**

Miêu tả các đặc điểm của con vật:

– Đặc điểm ngoại hình (tả bao quát và tả chi tiết).

– Hoạt động và thói quen.

**Kết bài (2đ):** Tình cảm của người viết với con vật (hoặc cảm xúc, suy nghĩ, điều mong muốn,… đối với con vật).

**3.2. Viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào một câu chuyện thú vị mà em đã đọc hoặc đã nghe.**

**Mở đầu (2đ):** Giới thiệu tên câu chuyện đã gợi cho em những liên tưởng, tưởng tượng.

**Triển khai (6đ):**

Kể, tả lại những gì em đã tưởng tượng về câu chuyện theo phương án đã lựa chọn. Lưu ý: Cần tạo được sự bất ngờ, thú vị,… cho người đọc. Có thể sử dụng biện pháp nhân hoá, so sánh để lời văn thêm sinh động.

**Kết thúc (2đ):** Nêu cảm nghĩ hoặc gợi ra những điều tưởng tượng tiếp theo.

*- HS biết trình bày đúng hình thức,diễn đạt mạch lạc, biết dùng từ, đặt câu, biết sử dụng biện pháp nhân hóa, so sánh làm bài văn hay, hấp dẫn cho điểm tối đa*

*- Nếu HS viết chưa đúng yêu cầu, diễn đạt chưa mạch lạc, chưa biết dùng từ, đặt câu thì tuỳ mức độ để trừ điểm.*